

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thư và ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Bản Văn C, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1988, tại **C, C, Thanh Hóa**; nơi cư trú: **Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bản Văn T** sinh năm 1956 và bà **Triệu Thị Á** sinh năm 1957; vợ con chưa có.

Tiền sự: Ngày 28/4/2021 Bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 05/6/2023 Bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 07 (B) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 18/7/2023 và bị tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện C**.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Lưu Vĩnh T1**, sinh năm 1997; địa chỉ: **Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- **Phạm Thị H**, sinh năm 1975; địa chỉ: **Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**;

- **Bàn Văn T2**, sinh năm 1993; địa chỉ: **Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2023, **Bàn Văn C** cùng bàn với anh **Bàn Văn T2** ngồi uống nước tại quán nhà chị **Phạm Thị H**. Trong lúc ngồi uống nước **Bàn Văn C** nảy sinh ý định lừa lấy xe máy của anh **T2** để mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo nói dối với anh **T2** mượn xe để về nhà đi tắm nhưng mục đích là để mang xe đi bán. Anh **T2** đồng ý cho bị cáo mượn xe, tuy nhiên khi ra nổ máy xe thì không nổ được nên bị cáo hỏi mượn xe của anh **Lưu Vĩnh T1**. Khi hỏi mượn xe của anh **T1** thì bị cáo **C** cũng nói dối là để về nhà đi tắm nhưng mục đích của bị cáo là để mang xe đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi mượn được xe mô tô BKS 36L1-222.65, nhãn hiệu: YAMAHA SIRIUS, màu sơn: Trắng – đen của **T1**, bị cáo điều khiển xe đi đến **thị trấn P, huyện C** bán xe. Bị cáo vào quán nước (không nhớ tên và đặc điểm) ở **đường H** để uống nước được một lúc thì có một người đàn ông lạ mặt cũng vào quán uống, bị cáo liền bắt chuyện rồi thỏa thuận bán chiếc xe mô tô cho người đàn ông này với giá 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 17/7/2023 do không thấy bị cáo trả xe máy nên anh **T1** đã đến Cơ quan Công an báo cáo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C**, kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS: 36L1 – 222.65 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn: Trắng – đen đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô BKS: 36L1 – 222.65 nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn: Trắng – đen, bị cáo bán cho người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không thu giữ được.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe mô tô do **Bàn Văn C** chiếm đoạt, do **C** khai không rõ tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện C** không có cơ sở để xác minh, điều tra, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSCT ngày 29 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã truy tố bị cáo **Bàn Văn C** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, **Điều 38** của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Bàn Văn C** từ 18 đến 24 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại giá trị xe mô tô là 15.500.000đ.

Trả lại cho anh **Lưu Vĩnh T1** 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 36 001076 do **Công an huyện C** cấp ngày 28/4/2021 cho xe mô tô biển số: 36L1-222.65.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, **phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.**

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/7/2023 **Bàn Văn C** đã có hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô của anh **Lưu Vĩnh T1**, BKS 36L1-222.65, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng, đen trị giá 15.500.000đ nhằm mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo **Bàn Văn C** đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát **huyện C** truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo có tiền sự, nhân thân xấu. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[3] Về dân sự: Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh **Lưu Vĩnh T1** giá trị chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 15.500.000đ.

Trả lại cho anh **Lưu Vĩnh T1** 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 36 001076 do **Công an huyện C** cấp ngày 28/4/2021 cho xe mô tô biển số: 36L1-222.65.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, **Điều 38 của Bộ luật hình sự**. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Điểm a, c khoản 1 điều 23; điểm b khoản 1 điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Bàn Văn C** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt: Bị cáo **Bàn Văn C** 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023.

Về dân sự: **Bàn Văn C** phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh **Lưu Vĩnh T1** số tiền 15.500.000đ.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh **Lưu Vĩnh T1** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện bồi thường số tiền trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại điều 357 - Bộ luật dân sự 2015.

Ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trả lại cho anh Lưu Vĩnh T1 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 36 001076 do Công an huyện C cấp ngày 28/4/2021 cho xe mô tô biển số: 36L1-222.65.

Về án phí: Bị cáo Bàn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 775.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Bị hại
- Công an huyện Cẩm Thủy.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- P7. VKS tỉnh Thanh Hóa
- Nhà tạm giữ CA huyện Cẩm Thủy.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Ánh Tuyết

